TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2024/HS-PT
Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 720/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Anh T do có kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh ngày 25/9/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: D ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và bà Võ Thị N, sinh năm 1951; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Con: Có 02 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang, tạm giữ vào ngày 29/01/2023 (bị bắt chung với bị cáo H); T2 giam từ ngày 02/02/2023 đến nay. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1, (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến

kháng cáo: Lê Quang Long H1.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Hàn Ngọc V, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:

1/. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; (có mặt);

2/. Huỳnh Tống N1, sinh năm 1995; (có mặt);

3/. Ông Nông Văn T3, sinh năm 1994; (vắng mặt);

4/. Ông Phạm Ngọc T4, sinh năm 1999; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, 26, U, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh 1987.

Trú tại: D ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang Long H1 có quen biết với người phụ nữ tên L1 không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, chỉ biết quê ở Đồng Tháp. Tối ngày 28/01/2023 L1 điện thoại thỏa thuận thuê H1 vận chuyển ma túy xuống Hồ N, Đồng Tháp, tiền công là 4.000.000 đồng, H1 đồng ý và hẹn 12 giờ ngày 29/01/2023 sẽ đến khu Công nghiệp V, huyện H nhận ma túy.

Khoảng 11 giờ, ngày 29/01/2023, H1 điện thoại cho Nguyễn Anh T thuê T chở hàng đi Hồ N, Đồng Tháp nhưng T nói không đi mà chỉ cho H1 thuê xe ô tô để tự lái đi về trong ngày với giá là 500.000 đồng. Khi H1 đến nhà T lấy xe, H1 rủ T đi cùng cho vui, vì đường xa, thì T đồng ý. Việc thuê xe để đi vận chuyển ma túy H1 không nói cho T biết.

Khi đến khu công nghiệp V, H1 dừng xe và nói với T chờ người đến đưa hàng. Trong lúc này H1 vẫn ngồi trên ghế lái, còn T xuống xe làm việc cá nhân, khoảng 05 phút sau thì có một thanh niên chạy xe máy đến đưa cho H1 hai bịch nylon chứa ma túy, H1 nhận ma túy và lấy cái khăn màu xanh (dùng để lau kính

xe) gói ma túy lại để trên cabin, rồi gọi T lên xe đi về Đồng Tháp. Trên đường đi, T có nghe H1 nhiều lần nghe điện thoại của người nào đó về bịch đồ có vẻ như mờ ám, T nghi ngờ hỏi thì H1 không nói.

Khoảng gần 17 giờ cùng ngày, khi dừng xe ăn cơm tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. T tiếp tục hỏi H1 mang hàng gì xuống Hồng N2, H1 nói là mang ma túy, giao cho một người phụ nữ tên L1. Khi biết việc, T có la trách H1 tại sao thuê xe để vận chuyển ma túy mà không nói cho T biết, tuy nhiên sau đó T vẫn tiếp tục cùng đi với H1 đến Hồ N để giao ma túy. Khi lên xe, T lấy cái khăn màu xanh định lau kính xe thì H1 nói khăn đang gói ma túy bên trong, nên T không lấy.

Khoảng 18 giờ, khi đi đến trước cây xăng V thuộc khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thì H1 dừng xe lại, xuống xe để chờ giao ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Lúc này T còn ngồi trên xe, do sợ nên lấy cái khăn có gói ma túy ném xuống chỗ H1 đứng để H1 phi tang, H1 dùng chân đá cái khăn vào lề đường làm văng 02 bịch ma túy ra nên Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 bịch ma túy (Bút lục: 06 -26, 90-100, 145-163).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ những đồ vật, tài liệu như sau:

- 01 cái khăn vải màu xanh có kích thước 57,5 x 37,5 cm.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (của H1).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng (của T).

- 01 căn cước công dân tên Nguyễn Anh T.

- 01 giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện xe ô tô tải biển số 50H - 113.38.

- 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 50H-113.38. (Bút lục: 27-33)

* Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng K của tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon trong suốt dạng nắp kẹp một đầu, có viền màu đỏ hàn kín để trong một túi nylon màu trắng loại túi quai xách, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1 là chất ma túy, có khối lượng 149,473 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon trong suốt dạng nắp kẹp một đầu, có viền màu đỏ hàn kín để trong một túi nylon màu trắng loại túi quai xách, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1, là chất ma túy, có khối lượng 49,874 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy là **199,347 gam** loại Methamphetamine (Bút lục: 37)

* Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 50H-113.38 qua điều tra xác định như sau:

Ngày 07/10/2021, Nguyễn Anh T cùng cha ruột là Nguyễn Văn T1 đến Công ty cổ phần V1 mua 01 chiếc xe ô tô tải loại thùng đông lạnh với giá là 845.500.000 đồng. Ông T1 đã cho T 327.500.000 đồng trả trước để đăng ký xe ô tô mới và xin cấp biển số xe.

Sau đó T và vợ là Nguyễn Thị L ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q1, thế chấp chiếc xe ô tô vay số tiền 518.000.000 đồng, trả trong thời hạn 60 tháng, đến tháng 4/2023 đã trả được 138.133.328 đồng, còn lại 379.866.672 đồng. Giấy đăng ký xe ô tô tải và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô tải biển số 50H-113.38 Ngân hàng thương mại cổ phần Q - chi nhánh Q1 đang giữ theo hợp đồng thế chấp. (Bút lục: 168-203).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê Quang Long H1, Nguyễn Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả kiểm tra dữ liệu trên điện thoại di động, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Long H1 và Nguyễn Anh T phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức hình phạt 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2023.

- Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) xe ô tô tải biển số 50H – 113.38, nhãn hiệu ISUZU, số máy 159G37, số khung RLE1KR77HMV102798, màu trắng (Đã qua sử dụng, không kiểm tra số máy, số khung và không kiểm tra chất lượng);

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số EA0398480.

- *Tiếp tục quản lý:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng (Không kiểm tra chất lượng bên trong) để đảm bảo thi hành án.

- *Trả lại:* 01 (một) căn cước công dân số 079087008930 mang tên Nguyễn Anh T cho bị cáo T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Quang Long H1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/8/2023, Ngân hàng TMCP Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu sửa phần xử lý vật chứng tuyên giao xe ISUZU QKR77HE4 Biển kiểm soát 50H-113.38 đang là tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q và cho Ngân hàng TMCP Q xử lý thu hồi nợ và bỏ nội dung tịch thu Giấy chứng nhận đăng ký xe. Vì theo quy định tại Điều 297, 298, 317, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Hợp đồng thế chấp; căn cứ theo Mục I, 5. a) Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP hướng dẫn về bảo quản và xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự Ngân hàng có quyền được xử lý tài sản đảm bảo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng TMCP Q trình bày: giữ y theo nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Anh T trình bày: thống nhất theo bản án sơ thẩm, không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Án sơ thẩm xét xử bị cáo H1 và T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, các bị cáo thông nhất không kháng cáo. Xét nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu sửa án sơ thẩm giao xe ô tô cho Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp và theo pháp luật là không phù hợp pháp luật hình sự vì bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở

ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[1.2] Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về phần trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Quang Long H1 và Nguyễn Anh T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Long H1 mức hình phạt 20 năm tù; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức hình phạt 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/01/2023. Bị cáo H1, bị cáo T và các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, phần trách nhiệm hình sự của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhận thấy:

[2.2.1] Ngày 07/10/2021, bị cáo Nguyễn Anh T cùng cha ruột là Nguyễn Văn T1 đến Công ty cổ phần V1 mua 01 chiếc xe ô tô tải loại thùng đông lạnh Xe ô tô tải biển số 50H – 113.38, nhãn hiệu ISUZU, số máy 159G37, số khung RLE1KR77HMV102798, màu trắng với giá là 845.500.000 đồng. Ông T1 đã cho T 327.500.000 đồng trả trước để đăng ký xe ô tô mới và xin cấp biển số xe Biển kiểm soát 50H-113.38. Sau đó T và vợ là Nguyễn Thị L ký hợp đồng tín dụng số 5265306.21 ngày 16/12/2021 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Q1, thế chấp chiếc xe ô tô vay số tiền 518.000.000 đồng, trả trong thời hạn 60 tháng, đến tháng 4/2023 đã trả được 138.133.328 đồng, còn lại 379.866.672 đồng. Giấy đăng ký xe ô tô tải và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô tải biển số 50H-113.38 Ngân hàng thương mại cổ phần Q - chi nhánh Q1 đang giữ theo hợp đồng thế chấp. (Bút lục: 168-203).

[2.2.2] Ngân hàng TMCP Q kháng cáo cho rằng căn cứ theo Hợp đồng thế chấp, căn cứ theo Điều 297, 298, 317, 323 BLDS 2015 và Mục I, 5. a) Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP hướng dẫn như sau: "*Trong trường hợp hợp đồng thế chấp, cầm cố hợp pháp đã hết thời hạn mà bên thế chấp, cầm cố tài sản không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình, thì tuỳ từng trường hợp cụ thể, tài sản thế chấp, cầm cố được giao cho bên nhận thế chấp, nhận cầm cố khai thác, sử dụng hoặc xử lý để thu hồi vốn và lãi sau khi đã lập đầy đủ hồ sơ bảo đảm giá trị chứng minh của tài sản là vật chứng. Phương thức xử lý do các bên trong hợp đồng thế chấp, cầm cố thoả thuận; nếu không thoả thuận được, thì bên nhận thế chấp,*

cầm cố có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp, cầm cố để thanh toán nợ theo quy định tại các điều từ Điều 452 đến Điều 455 của Bộ luật Dân sự và Quy chế bán đấu giá tài sản được ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ". Yêu cầu sửa án sơ thẩm giao chiếc xe này cho Ngân hàng TMCP Q xử lý tài sản đảm bảo theo quy định. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Anh T là người trực tiếp sử dụng tài sản chung là xe ô tô của vợ chồng làm phương tiện phạm tội, vi phạm pháp luật hình sự nên án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ mua xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, Biển kiểm soát 50H-113.38 là phù hợp theo điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; việc người có quyền lợi liên quan đề nghị áp dụng các căn cứ nêu trên là không đúng nguyên tắc khi xử lý vật chứng là phương tiện phạm tội, đối với việc đề nghị áp dụng Mục I, 5. a) Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP hướng dẫn về bảo quản và xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự theo Bộ luật Tố tụng Hình sự cũ, nên không có cơ sở để áp dụng. Bị cáo T và bà L thống nhất không kháng cáo, hơn nữa bị cáo T và bà L là người trực tiếp vay và cũng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q đến tháng 4/2023 đã trả được 138.133.328 đồng, còn lại 379.866.672 đồng, nếu không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP Q có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác theo luật định.

[3] Với nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q, tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST

ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phần xử lý vật chứng, cụ thể tuyên:

2. Phần xử lý vật chứng:

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) xe ô tô tải biển số 50H – 113.38, nhãn hiệu ISUZU, số máy 159G37, số khung RLE1KR77HMV102798, màu trắng (Đã qua sử dụng, không kiểm tra số máy, số khung và không kiểm tra chất lượng);

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm số EA0398480.

2. Bị cáo Nguyễn Anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại giam Cao Lãnh – Bộ Công an (Để tống đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VTLT (20b-TVN).